TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2018
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Đồng Văn M, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 01/11/2004, nhưng không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm

2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và do ông M thường xuyên nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện gây gỗ chửi mắng, đe dọa đánh đập bà H, nên quan hệ vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng. Từ ngày 12/02/2018, bà H về quê thăm mẹ bị bệnh và sống ly thân với ông M từ đó cho đến nay, hai bên không gặp nhau. Nay, bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể trở về chung sống với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông M.

Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M có 01 người con chung tên là Đồng Văn H1, sinh ngày 18/01/2005. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Huy và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 30/3/2018 bà H thay đổi yêu cầu về con chung do cháu Huy có nguyện vọng được ở với ông M, nên bà H đồng ý giao cháu Huy cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 05/3/2018, ngày 09/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đồng Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đồng Văn M và bà Đỗ Thị H kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc, không tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 01/11/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại khu phố Xóm Rẫy, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc đến nay. Ông M là thương binh chỉ ở nhà, không đi làm được, còn bà H thì đi bán vé số. Ông M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng không hiểu tại sao bà H lại yêu cầu ly hôn với ông và theo ông thì bà H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác vì có lần ông đã thấy tin nhắn của một người đàn ông trong điện thoại bà H. Từ ngày 12/02/2018, bà H nói về quê thăm mẹ bị bệnh và từ ngày đó đến nay bà H đi luôn, ông M không liên lạc được với bà H và không biết bà H đi đâu. Nay, ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn bà H.

Về con chung: Ông Đồng Văn M và bà Đỗ Thị H có 01 người con chung tên là Đồng Văn H1, sinh ngày 18/01/2005. Hiện nay cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần và đang sống cùng ông M. Khi ly hôn ông M đồng ý trực tiếp nuôi cháu Huy và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Ông M là thương binh, thu nhập hằng tháng chỉ 2.000.000 đồng, do bị mất sức lao động nên không đi làm được và hiện nay đang có chỗ ở ổn định.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đỗ Thị H được ly hôn ông Đồng Văn M và giao cháu Đồng Văn H1 cho ông Đồng Văn M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc bà Đỗ Thị H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Đồng Văn M, sinh năm 1964 có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01, ngày 01/11/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến xung đột trong cuộc sống, do đó đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và cùng thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân của bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đỗ Thị H ly hôn ông Đồng Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M có 01 người con chung tên là Đồng Văn H1, sinh ngày 18/01/2005. Khi ly hôn bà H nhường quyền trực tiếp nuôi con chung cho ông M và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ông M đồng ý trực tiếp nuôi cháu Huy và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cháu H1 đang sống cùng ông M, có chỗ ở ổn định và cháu H1 có nguyện vọng được ở với ông M khi bà H và ông M ly hôn. Vì vậy, giao cháu H1 cho ông M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của các bên đương sự và quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy ông M là thương binh, có thu nhập hằng tháng từ tiền trợ cấp là 2.000.000 đồng, với mức thu nhập này để bảo đảm cho nhu cầu thiết của ông M và cháu H1 là khó khăn, mặc khác theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của ông M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng

cho cháu H1 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Đỗ Thị H và ông Đồng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H được ly hôn ông Đồng Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Đồng Văn H1, sinh ngày 18/01/2005 cho ông Đồng Văn M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc bà Đỗ Thị H phải cấp dưỡng hằng tháng cho cháu Đồng Văn H1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Bà Đỗ Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007338 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đỗ Thị H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn C, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy